



NGÂN HÀNG
THẾ GIỚI TẠI
VIỆT NAM

CHÍNH PHỦ NHẬT
BẢN

QUỸ PHÁT TRIỂN XÃ
HỘI NHẬT BẢN

BAN QUẢN LÝ DỰ
ÁN CHUYÊN TRÁCH
CỦA BỘ TƯ PHÁP



**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
GÓI THẦU SỐ CQS-06**

Tên Dự án:	Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế” do Ngân hàng thế giới tài trợ từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Phát triển xã hội Nhật Bản
Gói thầu số CQS-06 (Hoạt động 1.3.1):	Xây dựng các chương trình, chiến dịch truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người dân, đặc biệt là nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số..., trong đó có cả những người bị ảnh hưởng bởi Covid-19 của Cục Trợ giúp pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Điện Biên và Trung tâm Trợ giúp pháp lý Yên Bái
Số lượng:	01 Công ty cung ứng dịch vụ trong nước
Mục đích:	Xây dựng chương trình, chiến dịch truyền thông về trợ giúp pháp lý góp phần nâng cao nhận thức của người dân về dịch vụ trợ giúp pháp lý, bồi dưỡng kiến thức cơ bản liên quan đến đời sống, phát triển sinh kế và tiếp cận công lý như luật dân sự, gia đình, hành chính (với nội dung tập trung vào các vấn đề như ly hôn, bạo lực gia đình, thừa kế, lao động tiếp cận đất đai tài chính...), chú ý đến nhóm dễ bị tổn thương.
Địa điểm:	Hà Nội và các địa phương theo tình hình thực tế
Thời gian:	Năm 2025 - 2026
Giám sát hợp đồng	Bộ Tư pháp
Hạn nộp hồ sơ	Từ ngày 05/.../2025 đến 17h00 ngày 27/.../2025

I. BỐI CẢNH VÀ THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung về dự án

Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế” do Ngân hàng thế giới tài trợ từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Phát triển xã hội Nhật Bản. Cơ quan chủ quản của Dự án là Bộ Tư pháp. Dự án được thực hiện trong 4 năm: 2022-2026 tại Hà Nội, Điện Biên, Yên Bái và các tỉnh, thành phố khác được lựa chọn trong quá trình thực hiện Dự án.

Dự án được phê duyệt và thực hiện phù hợp với chủ trương thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... được nêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025, Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên hợp quốc, trong đó giao Bộ Tư pháp “tăng số lượng các hoạt động trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trợ giúp pháp lý cho các đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó có nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị”.

Trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý (TGPL), Dự án phù hợp với mục tiêu trọng tâm, định hướng của Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2021 - 2025 và Luật TGPL năm 2017, theo đó lấy người được TGPL là trung tâm, nâng cao chất lượng TGPL, tập trung thực hiện vụ việc TGPL, truyền thông về TGPL và thu hút xã hội tham gia thực hiện TGPL.

2. Mục tiêu của Dự án

Dự án có mục tiêu tổng thể là cải thiện việc cung cấp dịch vụ TGPL và thúc đẩy trao quyền pháp lý cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ TGPL, tập trung vào các tỉnh được lựa chọn tại khu vực miền núi phía Bắc.

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Nâng cao nhận thức của người dân về TGPL và tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ TGPL của người dân.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL.
- Tăng cường sự tham gia TGPL của tổ chức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Các hợp phần của Dự án

Dự án có 4 hợp phần, cụ thể như sau:

+ **Hợp phần 1:** Nâng cao khả năng tiếp cận TGPL của người dân ở cơ sở, đặc biệt là nhóm người nghèo, dân tộc thiểu số và những người dễ bị tổn thương khác ở khu vực miền núi phía Bắc. Hợp phần này tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc hiện nay là người dân chưa sử dụng nhiều dịch vụ TGPL (mặc dù không phải trả phí);

+ **Hợp phần 2:** Tập trung vào việc nâng cao năng lực một cách toàn diện (bao gồm các kỹ năng thực hiện TGPL và kỹ năng mềm) của những người thực hiện TGPL và các công chức có liên quan như thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên,... trong thực hiện TGPL nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự phối hợp, liên kết, qua đó giúp cho các hoạt động TGPL được thực hiện hiệu quả, có chất lượng;

+ **Hợp phần 3:** Hướng tới việc thí điểm thực hiện một số hoạt động nhằm nâng cao chất lượng TGPL. Hợp phần này gồm các hoạt động huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội có đủ điều kiện trong thực hiện các hoạt động TGPL gắn với việc cải thiện đời sống của người được TGPL có tính bền vững và đề xuất việc thiết kế một hệ thống kiểm soát chặt chẽ chất lượng dịch vụ TGPL.

+ **Hợp phần 4:** Quản lý dự án, hành chính, theo dõi và đánh giá, phổ biến thông tin.

II. NỘI DUNG CỦA GÓI THẦU

1. Dự kiến mục tiêu công việc

Mục tiêu của công việc này là xây dựng Chương trình, chiến dịch truyền thông của Cục TGPL, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Điện Biên và Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Yên Bái trong giai đoạn 2025 - 2026 trong đó:

+ Đối với Cục TGPL: đưa ra các hoạt động, cách thức truyền thông TGPL cụ thể để triển khai trong phạm vi toàn quốc, góp phần nâng cao hơn hiệu quả, giải quyết những hạn chế của hoạt động truyền thông trong thời gian qua, tạo điểm nhấn của hoạt động truyền thông trong thời gian tới;

+ Đối với địa bàn Điện Biên, Yên Bái: đưa ra các hoạt động, cách thức truyền thông TGPL phù hợp với đặc thù, dân cư, dân trí, điều kiện địa lý, văn hóa của từng địa bàn và phù hợp với các nhóm đối tượng thụ hưởng.

Xây dựng Chương trình, chiến dịch truyền thông, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được triển khai trong từng năm ở Cục và các địa phương giúp tăng cường nhận thức, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ TGPL của người dân nói chung, người được TGPL nói riêng (chú ý nhóm đối tượng dễ bị tổn thương) về dịch vụ TGPL và sử dụng khi có vướng mắc pháp luật.

2. Dự kiến phạm vi công việc

Đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện các hoạt động sau:

a. Nghiên cứu các báo cáo, tài liệu có liên quan về TGPL, nhu cầu TGPL của người dân; kiến thức cơ bản liên quan đến đời sống, phát triển sinh kế và nhu cầu TGPL của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số nói riêng; nghiên cứu các hình thức truyền thông hiện nay về TGPL, đánh giá sơ bộ các hoạt động truyền thông hiện nay để xây dựng Chương trình, chiến dịch, tạo điểm nhấn của hoạt động truyền thông trong thời gian tới, phù hợp với đối tượng và địa bàn thụ hưởng.

b. Xem xét các tài liệu dự án (trong đó có các mục tiêu, kết quả của dự án) để đảm bảo rằng mục tiêu của chương trình, chiến dịch truyền thông phù hợp với các mục tiêu của dự án.

c. Tham gia cuộc họp, các buổi thảo luận chuyên môn với các bên có liên quan để xây dựng thông tin chi tiết về chương trình truyền thông.

d. Xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện nội dung chương trình, chiến dịch trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan.

e. Sau khi được chỉnh sửa, hoàn thiện trên cơ sở góp ý của các bên có liên quan, sản phẩm sẽ được gửi về Ban Quản lý dự án để nghiệm thu.

3. Dự kiến yêu cầu về chương trình, chiến dịch truyền thông

3.1. Dự kiến yêu cầu về nội dung

Nhà thầu xây dựng chương trình, chiến dịch truyền thông về TGPL của Cục TGPL, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Điện Biên, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Yên Bái trong giai đoạn 2025 - 2026 góp phần nâng cao nhận thức của người dân về dịch vụ TGPL, bồi dưỡng kiến thức cơ bản liên quan đến đời sống, phát triển sinh kế và tiếp cận công lý như luật dân sự, gia đình, hành chính (với nội dung tập trung vào các vấn đề như ly hôn, bạo lực gia đình, thừa kế, lao động tiếp cận đất đai tài chính...), chú ý đến nhóm dễ bị tổn thương để người dân thuộc đối tượng TGPL có thể tiếp cận TGPL khi có vướng mắc pháp luật.

Sản phẩm trưng thầu thể hiện được mục tiêu của công việc và thiết kế ít nhất một trong các phương thức truyền thông: tờ rơi, tờ gấp, phóng sự về TGPL,... phù hợp nội dung truyền tải thông điệp TGPL. Cần trình bày những điểm mạnh, yếu của các phương thức truyền thông để Ban quản lý dự án lựa chọn, gồm cả ưu và nhược điểm khi sử dụng tiếng dân tộc tại một số địa bàn.

3.2. Dự kiến yêu cầu kỹ thuật

*** Xây dựng chương trình, chiến dịch truyền thông về trợ giúp pháp lý:**

- Nghiên cứu nhận thức, hiểu biết, nhu cầu của người dân về công tác TGPL, trên cơ sở đó xây dựng Chương trình, chiến dịch truyền thông của Cục TGPL, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Điện Biên, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Yên Bái phù hợp với mục tiêu và phạm vi công việc tại mục 2, 3 nêu trên.

- Chương trình, chiến dịch truyền thông được bên mời thầu đồng ý về đề cương nội dung.

- Chương trình, chiến dịch truyền thông được bên mời thầu thông qua.

**** Về xây dựng nội dung và thiết kế tờ gấp pháp luật về trợ giúp pháp lý:***

+ Số lượng tờ gấp: gồm 05 loại tờ gấp pháp luật.

+ Kích thước sản phẩm (cm): 21 x 29,7 (A4).

+ Chất liệu: Giấy Couches định lượng 150g/m²

+ Số màu in: nhiều màu

+ Số mặt in: 2 mặt

+ Gia công: gấp làm 3, xén thành phẩm

+ Lựa chọn nội dung phù hợp với lĩnh vực, nhóm đối tượng theo yêu cầu để xây dựng thiết kế tờ gấp pháp luật; hình ảnh tờ gấp pháp luật phải rõ ràng, sắc nét, đạt thẩm mỹ, bố cục thông tin phải khoa học, cô đọng, dễ hiểu, phù hợp với người dân có những hạn chế đặc thù (ngôn ngữ, nhận thức, nạn nhân bị bạo lực).

+ Đơn vị cung ứng dịch vụ phải đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường khi thực hiện gói thầu.

+ Đơn vị cung ứng dịch vụ cam kết tuyệt đối bảo mật về dữ liệu, không được phép cung cấp file in hay dữ liệu cho đơn vị khác.

+ Tờ gấp pháp luật khi in ấn phải bảo đảm về yêu cầu kỹ thuật.

**** Về xây dựng và phát sóng phóng sự về trợ giúp pháp lý:***

- Thể loại: Chương trình phóng sự về trợ giúp pháp lý.

- Thời lượng: 15±2 phút/chương trình

- Số lượng: 03 chương trình

- Kênh phát sóng: một trong các kênh của Đài Truyền hình Việt Nam.

- Phối hợp với bên mời thầu xây dựng kịch bản, phải được bên mời thầu đồng ý về nội dung và bối cảnh.

- Kịch bản phải được bên mời thầu nghiệm thu nội dung trước khi sản xuất, phát sóng.

- Có cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí truyền hình. Đảm bảo chất lượng âm thanh nghệ thuật, đảm bảo bản quyền phát sóng theo quy định của pháp luật, không có thời lượng khai thác lại.

- Mỗi chương trình sau khi sản xuất, đơn vị trúng thầu phải phát sóng trên kênh truyền hình. Sắp xếp lịch phát sóng trên các kênh thuộc Đài Truyền hình Việt Nam và thông báo cụ thể lịch phát sóng cho bên mời thầu. Địa ghi hình chương trình truyền hình đã phát sóng phải chuyển cho Bên mời thầu.

- Đơn vị trúng thầu có trách nhiệm liên hệ phát sóng và thông báo lịch phát sóng cho bên mời thầu.

4. Dự kiến thời gian, địa điểm thực hiện và kết quả

4.1. Dự kiến thời gian thực hiện: Kể từ ngày ký hợp đồng đến tháng 12/2026.

4.2. Dự kiến địa điểm thực hiện: Hà Nội, Yên Bái, Điện Biên hoặc một số tỉnh được lựa chọn.

4.3. Dự kiến kết quả:

Stt	Nhiệm vụ	Thời hạn
1.	Kế hoạch triển khai các công việc nêu tại Mục 2 Phạm vi công việc (<i>xây dựng đề cương; xây dựng chương trình, chiến dịch; hoàn thiện Chương trình chiến dịch; tổ chức chương trình, chiến dịch...</i> trong đó chi tiết thời gian, chủ thể thực hiện, đơn vị phối hợp...).	<i>Theo yêu cầu của hợp đồng</i>
2.	- Dự thảo đề cương chương trình, chiến dịch truyền thông	<i>Theo yêu cầu của hợp đồng</i>
3.	- Xây dựng Chương trình, chiến dịch truyền thông: + Đối với Cục TGPL: đưa ra các hoạt động cụ thể của Chương trình, chiến dịch để triển khai trong phạm vi toàn quốc góp phần nâng cao hơn hiệu quả, giải quyết những hạn chế về hoạt động truyền thông thời gian qua, tạo điểm nhấn trong hoạt động truyền thông trong thời gian tới; + Đối với địa bàn Điện Biên, Yên Bái: đưa ra các hoạt động, cách thức truyền thông TGPL phù hợp với đặc thù, dân cư, dân trí, điều kiện địa lý, văn hóa của từng địa bàn và phù hợp với các nhóm đối tượng thụ hưởng. Trong đó, xác định rõ mục tiêu tổng thể; mục tiêu cụ thể; thời gian thực hiện; lĩnh vực liên quan đến đời sống, phát triển sinh kế và tiếp cận công lý như luật dân sự, gia đình, hành chính (với nội dung tập trung vào các vấn đề như ly hôn, bạo lực gia đình, thừa kế, lao động tiếp cận đất đai tài chính...); đối tượng thụ hưởng tập trung vào nhóm đối tượng dễ bị tổn thương; nhiệm vụ giải pháp cụ thể phù hợp	<i>Theo yêu cầu của hợp đồng</i>

	với từng địa bàn như thực hiện các phóng sự, thông điệp truyền thông, tờ rơi, tờ gấp. Các hoạt động, cách thức truyền thông trong Chương trình, chiến dịch truyền thông cần đảm bảo phù hợp các nhóm đối tượng thụ hưởng và mục tiêu của dự án.	
4.	Hoàn thiện Chương trình, chiến dịch truyền thông	<i>Theo yêu cầu của hợp đồng</i>
5.	Chương trình, chiến dịch truyền thông được thông qua phù hợp với mục tiêu và phạm vi công việc tại mục 1, 2, 3 của TOR này	<i>Chậm nhất trước 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng</i>

- Các sản phẩm được thực hiện bằng Tiếng Việt, hoàn thành và nộp cho Ban Quản lý dự án.

5. Dự kiến tài liệu, thiết bị được cung cấp và chế độ báo cáo

Đơn vị thực hiện chủ động bố trí trang thiết bị làm việc, được cung cấp các thông tin về TGPL khi cần thiết bảo đảm đúng quy định, có thể đề nghị Ban Quản lý dự án cung cấp các tài liệu tham khảo (nếu có).

Đơn vị thực hiện định kỳ cập nhật tiến độ công việc cho Ban Quản lý dự án hàng tháng.

6. Dự kiến điều kiện nộp hồ sơ

6.1. Điều kiện chung

Đơn vị thực hiện có đủ tư cách pháp nhân và có năng lực thực hiện theo quy định về pháp luật.

6.2. Dự kiến điều kiện cụ thể

6.2.1. Dự kiến các điều kiện năng lực và kinh nghiệm

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp dịch vụ không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế: Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

- Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu: Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 665.000.000 VNĐ.

- Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự: Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

Trong đó: Hợp đồng tương tự là hợp đồng:

+ Có tính chất tương tự: Là hợp đồng xây dựng các chiến dịch, chương trình truyền thông, xây dựng, phát hành ấn phẩm truyền thông; Xây dựng, phát sóng phóng sự về lĩnh vực pháp luật (bảo vệ đối tượng chính sách, yếu thế) trên một trong các kênh của Đài Truyền hình Việt Nam.

+ Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 359.940.000 VNĐ.

6.2.2. Dự kiến tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

(i) Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ

- Trình bày rõ ràng tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ: Đánh giá Đạt.
- Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản về tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ: Đánh giá Không đạt.

(ii) Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc

- Trình bày rõ ràng mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc: Đánh giá Đạt.
- Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc: Đánh giá Không đạt.

(iii) Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ

- Trình bày rõ ràng, hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ: Đánh giá Đạt.
- Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đảm bảo tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ: Đánh giá Không đạt.

(iv) Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện

- Trình bày rõ ràng mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện: Đánh giá Đạt.
- Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không rõ ràng về mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện: Đánh giá Không đạt.

(v) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ

- Trình bày rõ ràng mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ: Đánh giá Đạt.
- Không trình bày hoặc trình bày sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản về mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ: Đánh giá Không đạt.

(vi) Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu

- Bản tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu: Đánh giá Đạt.

- Không có bản tiến độ thực hiện gói thầu hoặc bản tiến độ thực hiện gói thầu không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu: Đánh giá Không Đạt.

(vii) Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

- Có cam kết từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không bị Chủ đầu tư đánh giá vi phạm về: Tiến độ thực hiện hợp đồng; Chất lượng hàng hoá, dịch vụ; Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Đánh giá Đạt.

- Không có cam kết từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không bị Chủ đầu tư đánh giá vi phạm về: Tiến độ thực hiện hợp đồng; Chất lượng hàng hoá, dịch vụ; Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Đánh giá Không Đạt.

7. Cách thức lựa chọn

Theo phân công, Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp sẽ lựa chọn đơn vị cung cấp thông qua cơ chế lựa chọn cạnh tranh phù hợp với hướng dẫn của Word Bank.

8. Dự kiến cách thức nộp hồ sơ

Các đơn vị nộp hồ sơ cho Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp qua email bqldact.moj@gmail.com hoặc qua địa chỉ: Nhà N3, Trụ sở Bộ Tư pháp số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội. Mọi thông tin chi tiết liên hệ: Ông Nguyễn Quang Huy, số điện thoại 024.6273.9521; Email: bqldact.moj@gmail.com

Hạn nộp hồ sơ: Từ ngày 05/1/2025 đến 17h00 ngày 27/1/2025.

Chú ý: Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp sẽ không trả lại hồ sơ bản cứng mà đơn vị đã nộp./.